

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Trúc.

2. Ông Vàng Văn Phủ.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST - HS ngày 10/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Xuân V (Tên gọi khác Tâm) - Sinh ngày 21/6/1984

Tại: Huyện Cẩm K, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 1, xã Tùng Khê, huyện Cẩm K, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Văn V (tên gọi khác Lê Văn Thành) - Sinh năm 1958

Con bà: Nguyễn Thị - Sinh năm 1960

Cùng trú tại: Khu 1, xã Tùng K, huyện Cẩm K, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Tạ Thị Phương T - Sinh năm 1986

Trú tại: Khu 1, xã Tùng K, huyện Cẩm K, tỉnh Phú Thọ

Bị cáo có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/3/2019, Lê Xuân V đang ở thôn Cửa S, xã Nậm C thì nảy sinh ý định tìm mua hêrôin về sử dụng, Lê Xuân V đi bộ ra đường quốc lộ 156 và đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến thôn Tùng Sáng, xã A. Khi tới nơi Lê Xuân V đi bộ xuống bờ Sông Hồng gặp người đàn ông lái thuyền tên là Phong, Lê Xuân V không biết tuổi, địa chỉ cụ thể. Lê Xuân V nhờ Phong chở sang Trung Quốc và quay về, Phong đồng ý. Sau khi, Lê Xuân V đến bờ Sông Hồng phía Trung Quốc Lê Xuân V tiếp tục đi sau vào trong nội địa Trung Quốc khoảng 100 (một trăm) mét thì gặp một người phụ nữ Trung Quốc không quen biết, Lê Xuân V tiến lại gần và hỏi người này “có hêrôin bán không, để cho tôi 500.000 (năm trăm nghìn) đồng” người phụ nữ trả lời “có”. Lê Xuân V nghe thấy vậy liền lấy 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ra đưa cho người phụ nữ này, người phụ nữ này nhận tiền của Lê Xuân V và bảo Lê Xuân V đứng đợi. Khoảng 05 (năm) phút sau, người phụ nữ quay lại đưa cho Lê Xuân V 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng, Lê Xuân V không mở ra kiểm tra và cho luôn vào trong túi quần sọc đằng sau bên phải đang mặc rồi quay lại chỗ Phong đang đợi và đi về Việt Nam. Khi về tới bờ sông Hồng phía Việt Nam Lê Xuân V biết Phong có xe mô tô để trên bờ sông Hồng nên Lê Xuân V đã nhờ Phong chở về thôn Cửa S, xã Nậm C, Phong đồng ý. Khi Phong chở Lê Xuân V đi được khoảng 100 (một trăm) mét thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng A phát hiện bắt giữ, còn người đàn ông tên Phong điều khiển xe mô tô quay ngược lại bỏ chạy. Thu giữ trong túi quần sọc đằng sau bên phải đang mặc của Lê Xuân V 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, Lê Xuân V khai nhận là hêrôin mua về để sử dụng

Ngày 22/3/2019, Đoàn biên phòng A ra quyết định trưng cầu giám định số 03 yêu cầu xác định khối lượng (trọng lượng) chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lê Xuân V, có phải là ma túy không, loại ma túy gì?

Ngày 22/3/2019, tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và Đoàn biên phòng A xác định: 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lê Xuân V ngày 22/3/2019. Tổng trọng lượng (khối lượng) của số chất bột khô, màu trắng, vón cục là 0,99 gam.

Kết luận giám định số 87/GĐMT ngày 23/3/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai Kết luận: 0,99 gam chất bột khô màu trắng vón cục, thu giữ của Lê Xuân V ngày 22/3/2019 do Đoàn biên phòng A gửi đến giám định là loại ma túy Heroine (Hêrôin)

Tại phiên toà bị cáo Lê Xuân V khai nhận ngày 22/3/2019 tại bờ sông Trung Quốc Lê Xuân V đã mua 01 gói Hêrôin với giá là 500.000đ với mục đích về để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác.

Bản cáo trạng số 23/CT - VKS ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo Lê Xuân V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Lê Xuân V đã khai nhận tội, bị cáo đã mua 01 gói Hêrôin với giá là 500.000đ với mục đích về để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 0,75 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáokhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Xuân V: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 9 giờ ngày 22/3/2019, Lê Xuân V đi sang Trung Quốc mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói Hêrôin với giá 500.000đ, trên đường về được khoảng 100 mét thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng A bắt quả tang cùng toàn bộ

tang vật. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có Bố đẻ là ông Lê Văn Thành được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm 5.000.000 đến 500.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, là người sử dụng ma túy nên không có thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lê Xuân V 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Xuân V; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Ngọc Minh; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA; 0,99 (không phải chín mươi chín) gam Heroine (hêrôin)

Đối với những đồ vật, tài sản trên không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 16/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Đối với 0,99 (không phải chín mươi chín) gam Heroine (hêrôin). Sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,75 (không phải bảy mươi lăm) gam là chất Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với người phụ nữ Trung Quốc đã bán ma túy cho Lê Xuân V ngày 22/3/2019, do Lê Xuân V không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này. Vì vậy cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được

Theo lời khai của Lê Xuân V ngày 22/3/2019, Lê Xuân V đã đi từ thôn Tùng Sáng, xã A, huyện Bát Xát sang bờ sông Hồng phía bên Trung Quốc để mua ma túy về sử dụng, quá trình điều tra do chỉ có duy nhất lời khai của Lê Xuân V ngoài ra không có tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được.

Đối với người đàn ông điều khiển xe mô tô mà Lê Xuân V đi nhờ từ thôn Cửa Si, xã Nậm C đến thôn Tùng Sáng, Xã A; Người đàn ông tên Phong lái thuyền chở Lê Xuân V đi sang Trung Quốc và đi về, sau đó dùng xe mô tô để chở Lê Xuân V về thôn Cửa S. Quá trình điều tra do Lê Xuân V không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người đàn ông này, vì vậy không có đủ căn cứ để chứng minh làm rõ, nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân V (Tâm) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân V (Tâm) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,75 (Không phải bảy mươi năm) gam Hêrôin còn lại sau giám định được cho vào túi đựng mẫu cùng toàn bộ niêm phong, giấy gói cũ được tiến hành tái niêm phong bằng 01 (một) bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì niêm phong này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lê Xuân V có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 22/3/2019 tại bờ sông biên giới khu vực mốc quốc giới 93 (2) - 700 m thuộc thôn Tùng Sáng, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Xuân V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện 2
- Công an huyện 2
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở tư pháp
- Bị cáo 1
- T.H.A 3; Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đăng Phạm Thị Hoà

Phạm Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dong Đinh Thị Hạnh

Phạm Thị Thanh Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện 2
- Công an huyện 3
- Sở tư pháp
- Bị cáo 2
- TGPL
- T.H.A 3
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dong

Trần Thị Yến

Phạm Thị Thanh Hương